TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **107**/2019/DS-ST
Ngày: 16/5/2019
V/v " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trương Hoàng Hoa**

+ Ông **Nguyễn Văn Nam**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

***- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa*:** Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 466/2018/TLST-DS ngày 05/12/2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Hồng H** – sinh năm: 1950; (Có mặt)

Trú tại: ấp Thạnh Lợi, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Lê Quang Đ** – sinh năm: 1993; (Xin vắng mặt)

Trú tại: ấp Điền Mỹ, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng H trình bày: vào năm 2018, anh Lê Quang Đ có vay ông số tiền 60.000.000 đồng để làm nhà, không có tính lãi suất. Anh Đ hứa đến ngày 01/2/2018 sẽ trả lại số tiền cho ông. Nhưng ngày 01/2/2018, anh Đ không có tiền trả và vay thêm 12.000.000 đồng. Tổng cộng anh Đ vay của ông số tiền 72.000.000 đồng. Khi vay tiền anh Đ có viết và ký tên vào biên nhận. Anh Đ vay 72.000.000 đồng nhưng trong biên nhận ghi mượn và hứa đến ngày 09/2/2018 trả 60.000.000 đồng, còn lại 12.000.000 đồng ông cho anh Đ trả dần. Từ lúc vay tiền đến nay thì anh Đ không có trả cho ông số tiền nào. Nay ông yêu cầu anh Đ trả ông số tiền 72.000.000 đồng và

tính lãi với mức lãi suất 0,83%/ tháng từ ngày 09/2/2018 đến khi xét xử, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Lê Quang Đ vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai anh trình bày: Vào năm 2018, anh có vay tiền của ông H nhiều lần để anh cho người khác vay lại, mỗi lần ông H đưa tiền cho anh từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tổng số tiền ông H đưa cho anh là 54.000.000 đồng. Sau đó anh có trả cho ông H 20.000.000 đồng, trả hai lần, không nhớ chính xác thời gian trả. Khi trả tiền thì hai bên không có làm biên nhận.Anh có viết biên nhận ngày 01/2/2018 với nội dung là mượn của chú 2 nhà trọ 72.000.000 đồng và hứa đến ngày 09/2/2018 trả 60.000.000 đồng. Anh vay 72.000.000 đồng nhưng biên nhận chỉ ghi ngày 09/2/2018 trả 60.000.000 đồng cho ông H vì 12.000.000 đồng còn lại ông H cho anh trả dần. Số tiền 72.000.000 đồng ghi trong biên nhận là gồm tiền vốn 34.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền này. Nay anh không đồng ý với yêu cầu của ông H vì anh chỉ còn nợ ông H số tiền 34.000.000 đồng và xin mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: ông H khởi kiện yêu cầu anh Đ trả số tiền vay 72.000.000 đồng và tính lãi 0,83%/ tháng từ ngày 09/2/2018 đến khi xét xử. Anh Đ không đồng ý vì anh chỉ vay của ông H số tiền 54.000.000 đồng, trả được 20.000.000 đồng, còn lại 34.000.000 đồng và số tiền 72.000.000 đồng mà ông H yêu cầu trong đó gồm tiền vốn anh còn nợ 34.000.000 đồng và tiền lãi nhưng anh không có gì chứng minh. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Hồng H khởi kiện yêu cầu anh Lê Quang Đ trả tiền vay còn nợ trên cơ sở biên nhận mượn tiền nhưng anh Đ xác nhận là ông H cho vay có tính lãi suất nên xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Bị đơn anh Lê Quang Đ cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn anh Lê Quang Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H: Ông H khởi kiện yêu cầu anh Đ trả số tiền vay 72.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông H cung cấp cho Tòa án biên nhận mượn tiền ngày 01/02/2018 do anh Đ viết và ký tên. Anh Đ thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận là của anh. Do đó, có đủ cơ

sở xác định giữa ông H và anh Đ đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Anh Đ vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải anh không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông H vì anh chỉ vay của ông H số tiền 54.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng, hiện nay chỉ còn nợ 34.000.000 đồng, không phải 72.000.000 đồng. Anh Đ thừa nhận anh có viết và ký tên vào biên nhận ngày 01/2/2018 cho ông H với nội dung *"...mượn Chú 2 nhà trọ 72.000.000 đồng, đến ngày 09/2/2018 hoàn trả 60.000.000 đồng"*, số tiền còn lại 12.000.000 đồng ông H cho anh trả dần, thỏa thuận bên ngoài nên khi viết biên nhận thì anh viết chỉ trả 60.000.000 đồng vào ngày 09/2/2018. Lời trình bày của anh Đ phù hợp với lời trình bày của ông H về việc thỏa thuận số tiền và thời gian trả tiền. Tuy nhiên anh Đ cho rằng số tiền 72.000.000 đồng mà ông H khởi kiện thì trong đó gồm tiền vốn là 34.000.000 đồng anh còn nợ và tiền lãi. Ông H không thừa nhận và anh Đ cũng không có gì chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Đ còn nợ ông H số tiền 72.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc anh Đ có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 72.000.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: ông H yêu cầu tính lãi từ ngày 09/02/2018 đến khi xét xử là phù hợp với quy định pháp luật. Tính lãi đối với số tiền 72.000.000 đồng từ ngày 09/02/2018 đến khi xét xử ngày 16/5/2019 là 15 tháng 07 ngày với mức lãi suất 0,83%/ tháng. Số tiền lãi là: 72.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 15 tháng 7 ngày = **9.103.440** đồng.

Tổng cộng vốn và lãi anh Đ còn nợ ông H là 72.000.000 đồng + 9.103.440 đồng = **81.103.440** đồng.

[6] Về thời gian trả: Anh Đ xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, ông H không đồng ý nên cần buộc anh Đ trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí. Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng H.

Buộc anh Lê Quang Đ có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hồng H số tiền **81.103.440** đồng.

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu anh Đ không chịu trả số tiền nêu trên, thì Hng tháng anh Đ còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi Hnh án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Anh Lê Quang Đ phải nộp 4.055.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho ông Nguyễn Hồng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.069.000 đồng theo biên lai số 0015383 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Ông H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với anh Đ tính từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Cẩm Tiên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Ñöông söï;*
- *Löu hoà sô, án văn.*